

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày: 23/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đức Bản

Ông Võ Thanh Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1990 tại Tiền Giang; ĐKNKTT: Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm: 1954; hiện bà trú tại: Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con út; vợ: Nguyễn Thị Nam A, sinh năm 1992; con sinh năm 2014; hiện đều trú tại Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 31/8/2018 bị TAND thị xã G, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đang Thi hành án tại Trại giam P, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo bị trích xuất đến Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình để phục vụ công tác điều tra, xét xử từ ngày 25/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

*** Người bị hại:**

1. Trịnh Thị Kim H, sinh: 1969; địa chỉ: TDP 14, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn S, sinh: 1985; địa chỉ: Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2014, Nguyễn Văn C và anh trai là Nguyễn Văn S trú tại ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang ra tỉnh Quảng Bình làm nghề bán hương đạo. Tháng 3/2014, C quen biết chị Trịnh Thị Kim H trú tại số 517 Lý Thường Kiệt thuộc TDP 14, phường B, thành phố Đồng Hới thông qua việc bán hương và cùng giúp chị H để thuận lợi trong làm ăn và có trao đổi số điện thoại để liên lạc. Khoảng 08h30' ngày 27/5/2014, chị Trịnh Thị Kim H gọi điện mời C đến cúng, nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H, C yêu cầu chị H chuẩn bị tiền lễ 99.000.000đ hoặc 199.000.000 đồng mục đích để chiếm đoạt, chị H đồng ý. Đến khoảng 11h00' cùng ngày, C rủ Nguyễn Văn S đến nhà chị H, lúc đó chị H đã chuẩn bị sẵn 199.000.000 đồng với mệnh giá 200.000 đồng. Khi đến nhà chị H, S ngồi đợi tại phòng khách tầng 1, C cùng chị H lên phòng thờ tầng 2 làm lễ và giới thiệu đang làm ở chùa Phổ Minh muốn ứng nghiệm hơn thì phải mang tiền lễ đến chùa để cúng tiếp, hẹn chị H 03 tiếng sau đến lấy lại tiền lễ, chị H tin tưởng nên đồng ý để C mang toàn bộ số tiền đi. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, C cho S 11.000.000 đồng nói là tiền bán hương rồi bắt xe bỏ trốn vào Tiền Giang. Số tiền trên C tiêu xài hết.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn C đã tác động anh trai mình là Nguyễn Văn S bồi thường số tiền 199.000.000 đồng cho chị Trịnh Thị Kim H. Chị H nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-ĐH-KT ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án đang thi hành buộc chấp hành hình phạt chung.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn C giả dạng làm nhà sư hành nghề bán hương đạo và đã quen biết chị H, khi chị muốn C đến nhà cúng giúp cho thuận lợi trong công việc làm ăn thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H nên bị cáo yêu cầu chị H chuẩn bị tiền lễ để cúng, sau đó lừa chị H rằng muốn ứng nghiệm hơn thì phải mang tiền đến chùa Phổ Minh cúng tiếp và sẽ nhận lại tiền sau 3 tiếng, chị H tin tưởng giao 199.000.000đ cho bị cáo nhưng bị cáo đã cầm tiền cất giấu trong người và bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Đồng Hới, đặc biệt thể hiện việc xem thường sự tin tưởng của người khác và đánh mất lòng tin đối với những người quen. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng và trình độ nhận thức về xã hội nhưng vì chỉ thích hưởng thụ trên mồ hôi công sức của người khác, lợi dụng sự quen biết và lòng tin, tín ngưỡng của chị H, đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên lừa dối nói chuẩn bị tiền lễ cúng, sau đó tiếp tục lừa dối nói rằng làm ở chùa Phổ Minh và lại đánh vào tín ngưỡng mù quáng khuyến nên cầm tiền đến chùa Phổ Minh cúng cho linh ứng hơn, thể hiện ý thức của bị cáo lừa để chiếm đoạt đến cùng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 199.000.000đ thuộc tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS nên không xem xét tình tiết tăng nặng. Về nhân thân bị cáo từng bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2018 đang chấp hành hình phạt, đây là hành vi thực hiện sau mà bị xử trước so với hành vi chiếm đoạt thực hiện trước lại bị xét xử sau nên không bị xem là tiền án mà chỉ tính về nhân thân; quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có thành tích trong cứu nạn cứu hộ, phòng chống thiên tai tại địa phương được chính quyền xác nhận; là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền sở tại; bố và ông nội bị cáo đều là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều danh hiệu; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở Điều 51; hậu quả đã khắc phục hoàn toàn, điều kiện hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn, đã bán đất để khắc phục hậu quả, nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo cũng là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù ở Bản án số 40/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang nên cần được tổng hợp hình phạt 2 năm 6 tháng của bản án này với hình phạt của tội

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản để buộc chấp hành hình phạt chung theo quy định của Điều 56 BLHS.

Liên quan đến vụ án này có đối tượng Nguyễn Văn S là người được C đưa 11.000.000đ. Quá trình điều tra S khai không biết số tiền trên do C chiếm đoạt của chị H nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là lao động chính nhưng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

[4] Về trách nhiệm dân sự : Bị hại đã nhận lại đầy đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 40/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2018.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/6/2020). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

